TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16/04/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị N với anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ
2. Ông Nguyễn Xuân Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 427/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2024; Thông báo thay đổi ngày xét xử số: 06/2024/TB-TA ngày 25 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lại Thị N, sinh năm 1993; vắng mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; vắng mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lại Thị N trình bày: Được sự đồng ý của hai bên gia đình, năm 2012 chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T. Trước khi kết hôn, chị và anh T có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn là quê hương của chị. Sau đám cưới, chị về nhà anh T tại thôn B, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang làm dâu ngay. Chị và anh T chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau, có lần anh T còn đánh chị. Nguyên nhân do anh T không chịu lao động, hay chơi cờ bạc. Chị và gia đình hai bên, nhất là bố mẹ đẻ anh T đã động viên khuyên bảo nhiều

lần nhưng anh T không thay đổi. Tháng 07/2020, anh T bỏ nhà đi làm để lấy tiền trả nợ. Tháng 06/2023, anh T về nhà chơi được vài ngày rồi lại đi. Trong mấy ngày ở nhà anh T đã mang xe mô tô (xe máy) của chị đi cắm để lấy tiền chơi bời. Từ đó chị và anh T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Thỉnh thoảng anh T vẫn liên lạc qua điện thoại, mạng xã hội về hỏi thăm các con và mẹ chồng chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T sinh được hai con chung là Nguyễn M Anh, sinh ngày 28/06/2013 và Nguyễn Lại K, sinh ngày 28/10/2015. Hiện nay cả hai con đang ở với chị, vẫn N, phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị làm vườn, trồng cây ăn quả, thu nhập 10.000.000 đồng/tháng, chị đủ điều kiện để nuôi các con chị trưởng thành.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn T, nhưng anh T không đến trụ sở Tòa án làm việc, cũng không cung cấp lời khai hay tài liệu chứng cứ gì.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Lại Thị N ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung, đề nghị Tòa án giao cho chị N nuôi cả hai con; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Nguyên đơn chị Lại Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xử vụ án.

Chị Lại Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân và con chung giữa chị với anh Nguyễn Văn T. Đây là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" quy định tại Điều 28 Luật hôn nhân và gia đình. Bị đơn cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị N kết hôn với anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị N và anh T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh T đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Lại Thị N ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Chị Lại Thị N và anh Nguyễn Văn T sinh được hai con chung là Nguyễn M Anh, sinh ngày 28/06/2013 và Nguyễn Lại K, sinh ngày 28/10/2015. Cả hai con đang ở với chị N, vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả hai con, cả hai con đều có nguyện vọng được ở với chị N. Để tránh xáo trộn, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các con nên giao cả hai con cho chị Lại Thị N nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lại Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007930 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 13/11/2023.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lại Thị N ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Lại Thị N nuôi cả hai con là là Nguyễn M Anh, sinh ngày 28/06/2013 và Nguyễn Lại K, sinh ngày 28/10/2015. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Lại Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp

theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007930 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 13/11/2023.

4. Về kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã Yên Phúc, Văn Quan, Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân